

Bản án số:01/2023/KDTM-PT

Ngày: 09-01-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chiu và bà Vũ Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Hùng Việt- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/KDTM-PT ngày 04/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2022/KDTM-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/KDTM-PT ngày 25/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ-PT ngày 20/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: 89 H, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn L - chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V- chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (*Văn bản uỷ quyền số 74761/2021/UQ-KHDNMN ngày 06/8/2021*). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH P;

Địa chỉ: 107AL, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Châu T - giám đốc Công ty. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Châu T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 107L, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Ông Nguyễn Hoài V, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 10 khu phố T, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP V do người đại diện uỷ quyền ông Nguyễn Văn L trình bày được tóm tắt như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số SME/BDH/19/0049/HDTD ngày 07/5/2019, Ngân hàng TMCP V cho Công ty TNHH P vay số tiền 690.000.000.000đ; mục đích vay để thanh toán 01 phần tiền mua xe ô tô; thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất cho vay ưu đãi 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, lãi suất này sẽ được thay đổi theo định kỳ 01 tháng/lần kể từ ngày giải ngân, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thông thường tại quầy điều chỉnh 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm thấp nhất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm; trả nợ theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08, tổng cộng 60 kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Công ty thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu NISAN, loại xe NAVARA, biển số 78C-087.75 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/BDH/19/0049/HDTG ngày 07/5/2019.

Theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/19/0049/HDBL.01 ngày 07/5/2019, ông Nguyễn Châu T, ông Nguyễn Hoài V bảo lãnh vô điều kiện bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông T và ông V trường hợp Công ty TNHH P không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng.

Quá trình vay vốn, Công ty TNHH P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ vay đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 08/9/2020. Tính đến ngày 09/9/2022, Công ty còn nợ gốc quá hạn 540.497.080đ, nợ lãi quá hạn 168.992.365đ, phạt chậm trả 24.728.930đ, nợ lãi chênh lệch 11.193.300đ, tổng cộng 745.411.674đ. Hiện nay Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký trụ sở kinh doanh, nguyên đơn không liên hệ được người đại diện hợp pháp của Công ty nên không biết tài sản thế chấp ở đâu để cung cấp cho Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Nay khởi kiện yêu cầu Công ty trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Công ty không trả nợ thì yêu cầu tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì ông T và ông V có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty.

** Bị đơn Công ty TNHH P vắng mặt nên không trình bày.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Châu T vắng mặt nên không trình bày.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài V trình bày:*

Ông thừa nhận có ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/19/0049/HDBL.01 ngày 07/5/2019 với tư cách người bảo lãnh cho Công ty TNHH P vay nợ Ngân hàng. Nay Công ty TNHH P làm ăn thua lỗ, không trả được nợ Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ông không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay nếu Công ty không trả được nợ.

Tại bản án kinh doanh sơ thẩm số: 09/2022/KDTM-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ các Điều 335, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty TNHH P phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 745.411.674đ (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc 540.497.080đ (*Năm trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn không trăm tám mươi đồng*), nợ lãi quá hạn 168.992.365đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*), phạt chậm trả 24.728.930đ (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm ba mươi đồng*), nợ lãi chênh lệch 11.193.300đ (*Mười một triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm đồng*) về khoản hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 10/9/2022) cho đến khi trả xong nợ gốc, Công ty TNHH P còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số SME/BDH/19/0049/HDTD ngày 07/5/2019 đã ký kết giữa các bên.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75 (*do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/5/2019 cho Công ty TNHH P*) trường hợp bị đơn Công ty TNHH P không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2022, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V nhận thế chấp tài sản là xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75 (*do Phòng CSGT Công an tỉnh Ph cấp ngày 02/5/2019 cho Công ty TNHH P*) nhưng nguyên đơn không cung cấp được hiện tại tài sản thế chấp đang ở đâu và Tòa án không thẩm định, định giá được tài sản thế chấp nên không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Theo hợp đồng cho vay số SME/BDH/19/0049/HDTG ngày 07/05/2019 tại VPBank Bình Định giữa Công ty TNHH P và Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Bình Định, thể hiện địa chỉ của công ty TNHH P tại “107A L, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên”. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn nên cấp sơ thẩm xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ và áp dụng Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 để niêm yết và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Châu T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý, căn cứ Điều 296 Bộ luật TTDS năm 2015 Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đề nghị chấp nhận quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75 (do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/5/2019 cho Công ty TNHH P)*

Xét hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/BDH/19/0049/HDTG ngày 07/05/2019 tại VPBank Bình Định giữa Công ty TNHH P và Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Bình Định, các bên thỏa thuận thế chấp tài sản là xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75 (do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/5/2019 cho Công ty TNHH P) để thực hiện nghĩa vụ đối với hợp đồng cho vay số SME/BDH/19/0049/HDTG ngày 07/05/2019; tại Điều 7 hợp đồng này, các bên thỏa thuận những trường hợp xử lý tài sản thế chấp trong đó có trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng (tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng); Bên thế chấp vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Hợp đồng này và Văn kiện tín dụng ký kết với Bên Ngân hàng (điểm c khoản 1 Điều 7 Hợp đồng); Tại khoản 2 Điều 7 thỏa thuận “*bên Thế chấp đồng ý để bên Ngân hàng xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện hoặc bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở...*” (BL 15). Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo bản bản số CE19027811BD ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đ(BL11) do đó đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký – ngày 07/5/2019.

Tại Điều 317 BLDS quy định “*Tài sản thế chấp do bên thế chấp giữ*”, tại khoản 5,6 Điều 320 BLDS quy định nghĩa vụ của bên thế chấp “*Cung cấp thông tin về thực trạng tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp, Giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản*

đảm bảo theo quy định tại Điều 299 BLDS”.Do đó bị đơn đã vi phạm quy định nghĩa vụ của bên thế chấp khi không cung cấp thông tin thực trạng tài sản cũng như không giao tài sản thế chấp để xử lý. Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm, đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký – ngày 07/5/2019 do đó bản án sơ thẩm nhận định “*nguyên đơn không cung cấp được tài sản thế chấp hiện ở đâu và do ai quản lý nên Tòa án không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75*” là sai lầm trong áp dụng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bên nhận thế chấp là nguyên đơn trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Về án phí: Nguyên đơn kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V – Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ các điều 317, 320, 335, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH P do ông Nguyễn Châu T - giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 745.411.674đ (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc 540.497.080đ (*Năm trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn không trăm tám mươi đồng*), nợ lãi quá hạn 168.992.365đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*), phạt chậm trả 24.728.930đ (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm ba mươi đồng*), nợ lãi chênh lệch 11.193.300đ (*Mười một triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm đồng*) về khoản hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 10/9/2022) cho đến khi trả xong nợ gốc, Công ty TNHH P do ông Nguyễn Châu T - giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số SME/BDH/19/0049/HDTD ngày 07/5/2019 đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp Công ty TNHH P không thanh toán đủ theo yêu cầu, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi

tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, chi tiết tài sản thế chấp: xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu: NISAN, loại xe NAVARA, số khung 4D23Z0046019, số máy YD25834711T, biển số 78C-087.75 (do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/5/2019 cho Công ty TNHH P)

Trường hợp tài sản thế chấp không còn hoặc sau khi phát mãi tài sản thế chấp số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ vay thì ông Nguyễn Châu T và ông Nguyễn Hoài V phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền mà Công ty TNHH P chưa thi hành theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/BDH/19/0049/HDBL.01 ngày 07/5/2019, giữa ông Nguyễn Châu T và ông Nguyễn Hoài V với Ngân hàng TMCPV.

Về án phí: Công ty TNHH P phải nộp số tiền 33.816.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 16.148.000đ (Mười sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004970 ngày 04 tháng 01 năm 2022 và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007569 ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP Tuy Hòa (2);
- CC THADS TP Tuy Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Chụ

Vũ Ngọc Hà

Lương Quang

